TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15-10-2020
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chi tài sản chung, nợ chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975;

Cư trú tại: Số nhà bb, hẻm 4, đường Nguyễn Chí Thanh, khu phố a, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Thanh T:

+ Luật sư: Ông Phạm Văn T1 - Công ty Luật TNHH MTV Bảo Minh Lý - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

+ Luật sư: Ông Vương Sơn H - Công ty Luật TNHH MTV Song Hà Luật - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1982;

Cư trú tại: Tổ C, ấp TT, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn về phần tranh chấp chia tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; cư trú tại: Khu phố A, Phường D, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/4/2020), vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957, vắng mặt;

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1960, vắng mặt;

Cùng cư trú tại: Tổ C, ấp TT, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954; cư trú tại: Số nhà FC, Lô K, chung cư Nguyễn Kim, phường 7, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 17/8/2020), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 01 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T là ông Phạm Văn T1, ông Vương Sơn H trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh và chị L tự nguyện chung sống vào năm 2006, đến năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống không tin tưởng nhau trong việc làm ăn, phát triển kinh tế gia đình, nên vợ chồng cự cãi nhau, anh và chị L đã sống ly thân từ tháng 12/2017. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị L.

- *Về con chung*: Anh và chị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Uyên Tr, sinh 20/8/2006 và cháu Nguyễn Trần Tùng A, sinh 04/5/2016. Hiện nay cả 02 con chung đang sống cùng chị L. Nay ly hôn anh đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/11/2020.

- *Về tài sản chung*: Quá trình chung sống vợ chồng anh và chị L tạo dựng nên các tài sản chung, nay anh yêu cầu chia các tài sản chung giữa anh và chị L gồm:

+ Căn nhà cấp 3, diện tích 7m x 30m, xây dựng trên phần đất diện tích 382,9m^2, đất thuộc thửa số 60, tờ bản đồ số 92, đất do ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị D đứng tên; đất và nhà tọa lạc tại: Khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

+ Phần đất diện tích 200.000m^2 (đo đạc diện tích thực tế 186.110,8m^2), đất chưa được cấp GCNQSDĐ, trên đất trồng 11.000 cây cao su khoảng 10 năm tuổi, hiện nay chị L đang quản lý thu hoạch mủ cao su. Đất và cây cao su tọa lạc tại: Ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;

+ Phần đất diện tích 30.000m^2, thuộc thửa số 13, tờ bản đồ số 18A, đất đã được cấp GCNQSDĐ cho anh T, chị L đứng tên, số vào sổ cấp GCN: CH00193, do UBND huyện Tân Biên cấp ngày 30/7/2010, phần đất này được cấp giấy phép khai thác khoáng sản 20.000m^2, đã khai thác hết 10.000m^2, còn lại 10.000m^2 hiện nay chưa khai thác. Đất thuộc quyền quản lý và sử dụng của DNTT Uyên Tr. Đất tọa lạc tại: Ấp Tân Đông, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;

+ Phần đất diện tích 20.700m^2 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00295 UBND huyện Tân Biên cấp ngày 15/12/2010 cho anh T và chị L đứng tên, ngày 19/12/2014 anh T, chị L đã chuyển nhượng cho DNTN Uyên Tr đứng tên. Trong đó thửa đất số 11, tờ bản đồ số 18 đã khai thác khoáng sản đất san lấp mặt bằng, còn lại phần đất diện tích 10.570 m^2 thuộc thửa số 04, tờ bản đồ số 18, được cấp giấy phép khai thác khoáng sản diện tích 8372,5m^2. Phần đất này thuộc quyền quản lý và sử dụng của DNTT Uyên Tr, đất tọa lạc tại: Ấp Tân Đ 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;

+ Phần đất diện tích 12.440m^2, thuộc thửa số 05, tờ bản đồ số 18A, đất đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH01232, do UBND huyện Tân Biên cấp ngày 11/02/2014 cho anh T, chị L đứng tên, đất tọa lạc tại: Ấp Tân Đông, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;

+ Phần đất diện tích 13.443m^2, thuộc thửa số 06, tờ bản đồ số 18A, đất đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số 01679/QSDĐ650/03/HĐ-CN, do UBND huyện Tân Biên cấp ngày 24/7/2003 cho bà Huỳnh Thị Th đứng tên, ngày 19/10/2005 bà Th đã chuyển nhượng QSDĐ cho anh T, chị L đứng tên, ngày 20/01/2017 anh T, chị L đã chuyển nhượng cho Doanh Nghiệp Tư nhân Uyên Tr. Phần đất này được cấp giấy phép khai thác khoáng sản 12.000m^2, hiện nay anh T đang khai thác khoáng sản đất san lấp mặt bằng. Đất tọa lạc tại: Ấp Tân Đông, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;

+ Phần đất diện tích 386m^2, thuộc thửa số 23, tờ bản đồ số 37, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01481 do UBND huyện Tân Biên cấp ngày 21/11/2006 cho anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị L đứng tên, trên đất có 01 căn nhà cấp 4 xây vào năm 2013 làm Văn phòng Doanh nghiệp Uyên Tr, hiện nay anh T đang quản lý sử dụng. Đất và nhà tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;

+ Phần đất diện tích 750m^2, thuộc thửa số 21, tờ bản đồ số 37, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01202 do UBND huyện Tân Biên cấp ngày 21/6/2006 cho Nguyễn Thanh T và Trần Thị L đứng tên, trên đất có 01 căn nhà cấp 04, hiện nay anh T đang quản lý, đất tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh..

+ Phần đất diện tích 20.000m^2, thửa số 247, tờ bản đồ số 14, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00020, do UBND huyện Tân Biên cấp ngày 5/01/2010 cho Nguyễn Thanh T và Trần Thị L đứng tên, đã khai thác hầm đất san lấp hết diện tích 7.000.000m^2 còn lại diện tích 13.000.000 m^2 anh T đang sản xuất canh tác và thuộc quyền quản lý, sử dụng của DNTT Uyên Tr, hiện nay anh T đang quản lý. Đất tọa lạc tại ấp Tân Đông, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

+ Phần diện tích 30m x 100m đã có giấy chứng nhận QSDĐ cho Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị L đứng tên, trên đất có 01 căn nhà cấp 4 diện tích 10m x 30 m và 01 nhà kho. Đất và nhà tọa lạc tại ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Hiện nay chị L đang quản lý sử dụng;

+ 01 xe máy đào bánh xích biển số 70XA 0198; giấy đăng ký xe do DNTT Uyên Tr đứng tên và thuộc quyền quản lý và sử dụng của DNTT Uyên Tr;

+ 01 xe máy đào bánh xích biển số 70XA 0199; giấy đăng ký xe do DNTT Uyên Tr đứng tên và thuộc quyền quản lý và sử dụng của DNTT Uyên Tr;

+ 01 xe máy đào bánh xích biển số 70XA 0197; do DNTT Uyên Tr đứng tên trong Giấy đăng ký xe và thuộc quyền quản lý và sử dụng của DNTT Uyên Tr, hiện chị L đang quản lý, sử dụng;

+ 01 xe máy đào bánh xích biển số 70XA 0200; do DNTT Uyên Tr đứng tên trong Giấy đăng ký xe và thuộc quyền quản lý và sử dụng của DNTT Uyên Tr, hiện chị L đang quản lý, sử dụng;

+ 01 xe Kamaz biển số 70C-041-47, xe có giấy chứng nhận, hiện chị L đang quản lý, sử dụng;

Nay anh yêu cầu chia các tài sản nêu trên, ngày 01/10/2020 anh T có đơn rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung giữa anh và chị L với lý do tài sản chung giữa anh và chị L tự thỏa thuận chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 3 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Trần Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị thống nhất với lời trình bày của anh T về quá trình chung sống vợ chồng, đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian sống ly thân. Nay chị đồng ý ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị thống nhất với lời trình bày của anh T về con chung. Chị yêu cầu nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Trần Uyên Tr, sinh 20/8/2006 và cháu Nguyễn Trần Tùng A, sinh 04/5/2016, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị thống nhất lời trình bày của anh T về tài sản chung. Hiện nay chị và anh T đã thỏa thuận xong do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung. Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản nào khác.

- Về nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người đại diện hợp pháp về phần chia tài sản chung, nợ chung của bị đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của chị L về phần chia tài sản chung và nợ chung giữa anh T và chị L.

Tại bản tự khai ngày 10 tháng 5 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D, ông Trần Văn H và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Hiện nay việc tranh chấp tài sản chung giữa chị L, anh T đã thỏa thuận xong ông H, bà D không có ý kiến.

Đối với số tiền 1.549.000.000 đồng ông H, bà D cho chị L, anh T vay, nay ông H, bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà sơ thẩm:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh T là ông Phạm Văn T1, ông Vương Sơn H; bị đơn chị Trần Thị L; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn về phần chia tài sản chung, nợ chung bà Nguyễn Thị L; người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Trần Thị L;

Về con chung: Giao chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu Nguyễn Trần Uyên Tr, sinh 20/8/2016 và Nguyễn Trần Tùng A, sinh 04/5/2016. Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000

đồng/tháng, hai cháu 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/11/2020 cho đến khi cháu Uyên Tr, cháu Tùng A đủ 18 tuổi tự lao động nuôi sống được bản thân;

Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T về chia tài sản chung với chị Trần Thị L;

Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết;

Về chi phí thẩm định giá: Anh T, chị L phải chịu theo quy định pháp luật;

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu theo quy định pháp luật;

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Thanh T, ông Phạm Văn T1, ông Vương Sơn H, chị Trần Thị L, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Đ, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh T, ông Phạm Văn T1, ông Vương Sơn H, chị Trần Thị L, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Đ.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T, chị Trần Thị L tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào năm 2017 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau trong việc làm ăn, phát triển kinh tế gia đình dẫn đến cự cãi nhau và đã sống ly thân với nhau từ tháng 12 năm 2017. Nay anh T yêu cầu ly hôn, chị L đồng ý ly hôn với anh T. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh T và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Trần Thị L là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị L chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Uyên Tr, sinh 20/8/2006 và cháu Nguyễn Trần Tùng A, sinh 04/5/2016, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Xét thấy cháu Tr có nguyện vọng muốn sống với chị L hơn nữa cả hai cháu Uyên Tr và Tùng A hiện nay đang sống cùng chị L. Do đó cần giao chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T, cháu Tùng A là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân

gia đình. Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Uyên Tr, cháu Tùng A số tiền 1.500.000 đồng/01 cháu (hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng) cho đến khi cháu Uyên Tr, cháu Tùng A đủ 18 tuổi tự lao động nuôi sống được bản thân, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/11/2020.

[4] Về tài sản chung:

Ngày 01 tháng 10 năm 2020 và tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh T có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung, xét việc rút đơn của anh T là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh T về việc chia tài sản chung giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị L.

[6] Về nợ chung:

- Trong quá trình giải quyết vụ án anh T trình bày anh và chị L có nợ ông Nguyễn Thanh P số tiền 1.100.000.000 đồng, tuy nhiên qua làm việc với ông P ông không khởi kiện giải quyết;

- Đối với số tiền 1.549.000.000 đồng ông H, bà D cho chị L, anh T vay, trong quá trình giải quyết vụ án ông H, bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Do đó Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết đối với số tiền nợ ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thị D, ông Trần Văn H, khi nào ông P, bà D, ông H sẽ được tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

- Đối với số tiền 2.500.000.000 đồng chị L, anh T vay bà Võ Thị Thúy L đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 51/2020/QĐST-DS, ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Đối với số tiền 2.500.000.000 đồng nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Khu vực Mía đường Tân Hưng, tỉnh Tây Ninh, anh T, chị L đã trả hết cho Ngân hàng Agrbank - Chi nhánh Tân Hưng vào ngày 11/11/2019. Do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về chi phí đo đạc, thẩm định giá tài sản:

Anh Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu chi phí đo đạc, thẩm định giá tài sản, định giá tài sản số tiền 97.100.000 đồng. Ghi nhận anh Nguyễn Thanh T đã nộp xong.

[8] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Trần Thị L.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trần Uyên Tr, sinh 20/8/2006 và cháu Nguyễn Trần Tùng A, sinh 04/5/2016. Ghi nhận anh Nguyễn Thanh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/một cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/11/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Trần Uyên Tr, cháu Nguyễn Trần Tùng A đủ 18 tuổi tự lao động nuôi sống được bản thân.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Trần Thị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Nguyễn Thanh T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trần Thị L cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Thanh T còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung:

Đình chỉ xét xử về việc yêu cầu chia tài sản chung của anh Nguyễn Thanh T đối với chị Trần Thị L.

4. Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Về chi phí đo đạc, thẩm định giá tài sản:

Anh Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu chi phí đo đạc, thẩm định giá tài sản, định giá tài sản số tiền 97.100.000 (chín mươi bảy triệu một trăm nghìn) đồng. Ghi nhận anh Nguyễn Thanh T đã nộp xong.

6. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (300.000 đồng về hôn nhân và 300.000 đồng về cấp dưỡng nuôi con), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 56.000.000 (năm mươi sáu triệu) đồng theo biên lai số 0006068 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; anh Nguyễn Thanh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 55.400.000 (năm mươi lăm triệu bốn trăm nghìn) đồng.

5. Anh Nguyễn Thanh T, chị Trần Thị L, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na